

Bản án số: 1698/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2026

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mai.

Bà Nguyễn Thị Bích.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 726/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1368/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Thiềm Tô Hà Minh P, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp (Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang cũ). (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: đường T, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Thiềm Tô Hà Minh P bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thiềm Tô Hà Minh P và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 25/05/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn gay gắt về quan điểm sống và các vấn đề khác trong đời sống chung, dẫn đến ly thân. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho

ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

Về con chung: Ông P xác nhận cả hai có 04 con chung là Thiêm Kỳ A, sinh ngày 26/02/2001; Thiêm Trường K, sinh ngày 16/7/2004; Thiêm Quang M, sinh ngày 20/01/2006 và Thiêm Phương A, sinh ngày 05/5/2008. Các con chung đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H đồng ý ly hôn với ông Thiêm Tô Hà Minh P.

Về con chung: Bà H xác nhận cả hai có 04 con chung là Thiêm Kỳ A, sinh ngày 26/02/2001; Thiêm Trường K, sinh ngày 16/7/2004; Thiêm Quang M, sinh ngày 20/01/2006 và Thiêm Phương A, sinh ngày 05/5/2008. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là ông Thiêm Tô Hà Minh P và bị đơn là bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Ông Thiêm Tô Hà Minh P được ly hôn với bà Nguyễn Thị H; về con chung: Cả hai có 04 con chung là Thiêm Kỳ A, sinh ngày 26/02/2001; Thiêm Trường K, sinh ngày 16/7/2004; Thiêm Quang M, sinh ngày 20/01/2006 và Thiêm Phương A, sinh ngày 05/5/2008. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 30 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25 tháng 5 năm 2006 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Thiêm Tô Hà Minh P và bà Nguyễn Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh.

Căn cứ đơn khởi kiện của ông Thiềm Tô Hà Minh P thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là bà Nguyễn Thị H có cư trú tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Thiềm Tô Hà Minh P và bị đơn là bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy, ông Thiềm Tô Hà Minh P và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 25/5/2006, là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc cũng như bàn bạc, trao đổi với nhau khi có mâu thuẫn. Nguyên đơn trình bày vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn gay gắt, cả 2 đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau; bị đơn đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Từ những căn cứ trên, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Thiềm Tô Hà Minh P và bà Nguyễn Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Thiềm Tô Hà Minh P được ly hôn với bà Nguyễn Thị H theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Ông Thiềm Tô Hà Minh P và bà Nguyễn Thị H xác nhận cả hai có 04 con chung là Thiềm Kỳ A, sinh ngày 26/02/2001; Thiềm Trường K, sinh ngày 16/7/2004; Thiềm Quang M, sinh ngày 20/01/2006 và Thiềm Phương A, sinh ngày 05/5/2008. Tính đến ngày xét xử 31/7/2026, các con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Thiềm Tô Hà Minh P phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Ông Thiềm Tô Hà Minh P đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thiềm Tô Hà Minh P:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thiềm Tô Hà Minh P được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 30 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25 tháng 5 năm 2006 hết hiệu lực).

- Về con chung: Ông Thiềm Tô Hà Minh P và bà Nguyễn Thị H xác nhận cả hai có 04 con chung là Thiềm Kỳ A, sinh ngày 26/02/2001; Thiềm Trường K, sinh ngày 16/7/2004; Thiềm Quang M, sinh ngày 20/01/2006 và Thiềm Phương A, sinh ngày 05/5/2008. Các con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Thiềm Tô Hà Minh P phải chịu, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0023418 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

Ông Thiềm Tô Hà Minh P và bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Viện kiểm

sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 4 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34, 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đường sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai